

PHẦN MỘT

HƯỚNG DẪN CHUNG

1. GIỚI THIỆU SÁCH GIÁO KHOA MÔN NGỮ VĂN 6

1.1. Quan điểm biên soạn

Sách *Ngữ văn* bộ Chân trời sáng tạo nói chung, sách *Ngữ văn 6* nói riêng được biên soạn dựa trên các quan điểm:

– Quan điểm tích hợp thể hiện qua việc dạy các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe; tích hợp dạy đọc hiểu văn bản với dạy Tiếng Việt; tích hợp viết và Tiếng Việt.

– Quan điểm học thông qua trải nghiệm và kiến tạo tri thức: thể hiện qua việc thiết kế các hoạt động hướng dẫn học sinh quan sát, làm, tương tác, suy ngẫm, rút kinh nghiệm để từ đó tự kiến tạo tri thức cho bản thân.

– Các quan điểm hiện đại về đọc, viết, nói và nghe: các quan điểm này xem đọc là quá trình tương tác giữa người đọc – VB, giữa người đọc – người đọc (HS, GV), là quá trình giải mã và kiến tạo nghĩa cho VB; viết là một tiến trình, không phải chỉ là một sản phẩm, mỗi kiểu VB có những mục tiêu giao tiếp nhất định, những yêu cầu cụ thể về hình thức, nội dung như: giọng điệu, ngôn từ, ..., nói – nghe thể hiện sự hiểu biết về các phương tiện ngôn ngữ, các hành vi, cử chỉ phi ngôn ngữ, độ nhạy bén trong giao tiếp phù hợp với từng hoàn cảnh.

1.2. Những điểm nổi bật của sách giáo khoa

1.2.1. Học hỏi kinh nghiệm sách giáo khoa quốc tế

Quá trình biên soạn SGK *Ngữ văn 6*, nhóm tác giả đã học hỏi kinh nghiệm biên soạn SGK của một số nước phát triển, đặc biệt là của Mỹ. Đó là:

– Thiết kế các nhiệm vụ học tập dựa trên các yêu cầu cần đạt (chuẩn năng lực) mà chương trình đề ra.

– Thiết kế các chủ điểm học tập gắn với đặc điểm tâm lí, lứa tuổi của HS.

– Tích hợp các hoạt động đọc, viết, nói – nghe và thực hành tiếng Việt.

– Dạy kĩ năng thông qua dạy kiến thức.

1.2.2. Kế thừa sách giáo khoa hiện hành

Ngữ văn 6, bộ Chân trời sáng tạo kế thừa những điểm tích cực của SGK *Ngữ văn 6* hiện hành. Đó là:

- Quan điểm tích hợp, cụ thể là tích hợp đọc với tiếng Việt, đọc hiểu theo thể loại.
- Sử dụng tối đa các VB có giá trị trong SGK *Ngữ văn 6* hiện hành.

1.2.3. Những điểm mới nổi bật của sách giáo khoa *Ngữ văn 6*

So với SGK hiện hành, SGK *Ngữ văn 6*, bộ Chân trời sáng tạo, có nhiều điểm mới về yêu cầu cần đạt, tính tích hợp, nội dung dạy học theo chủ điểm, cách thiết kế các nhiệm vụ học tập,...

1.2.3.1. Yêu cầu cần đạt

Yêu cầu cần đạt của từng bài học trong SGK được thiết kế dựa trên các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực mà Chương trình giáo dục phổ thông và CTGDPT môn *Ngữ văn* (Bộ GD&ĐT, 2018) đã đề ra.

Mục tiêu của từng bài học có các vai trò: (1) định hướng kết quả mà người biên soạn sách cần bám vào để giúp HS đạt được yêu cầu cần đạt sau khi học xong mỗi bài học; (2) là căn cứ để đánh giá HS; (3) là căn cứ để GV thực hiện các phương pháp dạy học, tổ chức các hoạt động dạy học sao cho giúp HS đạt được yêu cầu.

1.2.3.2. Tích hợp

Quan điểm tích hợp được thể hiện trên nhiều mặt: tích hợp chủ điểm và thể loại, tích hợp các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe và tích hợp đọc, viết với tiếng Việt.

Tích hợp các VB đọc theo chủ điểm và thể loại nhằm mục đích giúp HS không chỉ học về thể loại mà còn học cách nhận biết thế giới tự nhiên, xã hội và bản thân. Điều này làm cho nội dung học tập hứng thú hơn (xem bảng thống kê dưới đây):

Tập một		Tập hai	
<i>Lắng nghe lịch sử nước mình</i>	TRUYỆN THUYẾT	<i>Điểm tựa tinh thần</i>	TRUYỆN
<i>Miền cổ tích</i>	CỔ TÍCH	<i>Gia đình thương yêu</i>	THƠ
<i>Vẻ đẹp quê hương</i>	THƠ (LỤC BÁT)	<i>Những góc nhìn cuộc sống</i>	VB NGHỊ LUẬN
<i>Những trải nghiệm trong đời</i>	ĐỒNG THOẠI	<i>Nuôi dưỡng tâm hồn</i>	TRUYỆN
<i>Trò chuyện cùng thiên nhiên</i>	HỒI KÍ	<i>Mẹ Thiên Nhiên</i>	VB THÔNG TIN

Tích hợp các kĩ năng đọc, viết, nói nghe được thể hiện ở tất cả các bài học ở những mức độ khác nhau. Ví dụ dưới đây thể hiện rõ điều này (tr. 7, tập một):

BÀI 2: MIỄN CỔ TÍCH	37
ĐỌC	37
<i>Sọ Dừa</i> (Truyện dân gian Việt Nam).....	39
<i>Em bé thông minh</i> (Truyện dân gian Việt Nam)	42
<i>Chuyện cổ nước mình</i> (Lâm Thị Mỹ Dạ)	46
Thực hành tiếng Việt	48
<i>Non-bu và Heng-bu</i> (Truyện dân gian Hàn Quốc).....	49
VIẾT	52
Kể lại một truyện cổ tích	52
NÓI VÀ NGHE	56
Kể lại một truyện cổ tích	56
Ôn tập	58

Mục đích của việc tích hợp đọc và viết cùng kiểu loại VB là giúp HS có thể vận dụng những hiểu biết về kiểu VB (hình thức thể hiện và phong cách ngôn ngữ) mà HS đã học trong giờ đọc hiểu để tạo lập VB cùng kiểu. Mục đích của việc dạy kĩ năng nói – nghe gắn với kĩ năng viết là tạo cơ hội cho HS chia sẻ những gì đã viết, đồng thời phát triển năng lực giao tiếp ở cả hai hình thức nói và viết; đồng thời để HS nhận ra mặc dù nói và viết đều là những kĩ năng thuộc về quá trình tạo lập VB nhưng không hoàn toàn giống nhau.

Tích hợp đọc và Tiếng Việt được thực hiện theo nguyên tắc: tri thức tiếng Việt được đưa vào bài học phụ thuộc vào việc VB đọc có chứa tri thức tiếng Việt đó hay không, nhằm giúp HS có thể sử dụng tri thức tiếng Việt để đọc hiểu VB tốt hơn. Tích hợp viết và Tiếng Việt được thể hiện qua việc thiết kế những bài tập viết ngắn. Trong quá trình tạo lập những đoạn viết ngắn, HS được yêu cầu vận dụng những hiện tượng ngôn ngữ đã được học ở phần Tiếng Việt vào. Điều đó tạo cho HS cơ hội vận dụng các kiến thức tiếng Việt vào sử dụng trong thực tế.

1.2.3.3. Các tri thức nền trong sách giáo khoa

Các tri thức (bao gồm kiến thức, kĩ năng) trong *Ngữ văn 6* được xây dựng dựa trên yêu cầu về kiến thức đối với lớp 6 mà CTGDPT môn Ngữ văn năm 2018 đã đề ra. Tri thức về văn học được trình bày ngắn gọn trong mục *Tri thức đọc hiểu*. Đó là những tri thức mang tính chất công cụ, giúp HS không chỉ biết cách đọc hiểu VB trong SGK mà còn biết cách đọc các VB khác cùng thể loại nằm ngoài chương trình. Trong SGK *Ngữ văn 6*, các thông tin về tác giả, tác phẩm được đóng khung, trình bày sau các câu hỏi suy ngẫm và phản hồi, không trình bày trước VB như SGK hiện hành. Các thông tin này có tính chất tham khảo, không phải là tri thức bắt buộc HS phải học trên lớp hoặc được dùng để kiểm tra khả năng học thuộc lòng của HS.

Tri thức về tiếng Việt được trình bày trong mục *Tri thức tiếng Việt*, là những tri thức mà chương trình yêu cầu. Các tri thức này được dạy gắn với các hiện tượng ngôn ngữ xuất hiện trong VB và mang tính chất công cụ, giúp HS đọc hiểu VB tốt hơn.

Tri thức về kiểu bài, gồm: định nghĩa về kiểu bài và các đặc điểm và yêu cầu đối với kiểu bài (được đóng khung). Đây là những tri thức công cụ để HS không chỉ hiểu được đặc điểm kiểu bài mà còn có thể vận dụng để tạo lập VB đúng với đặc điểm kiểu bài.

VB mẫu trong bài học được hiểu như là một mô hình trực quan. Ở đó hội đủ những đặc điểm chính về nội dung lẫn hình thức của kiểu VB mà HS cần tạo lập đồng thời vừa tầm với HS, giúp HS nhận thấy là mình có thể học được và có thể tạo lập được VB tương tự về kiểu bài với những đề tài khác nhau. Điều này hoàn toàn khác với việc GV cho HS bài mẫu và HS chép văn mẫu. Chức năng của mẫu là để HS học cách làm chứ không phải là mẫu để sao chép nội dung.

Nội dung tri thức về nói và nghe trong SGK gồm hai mảng: (1) cách nói/ trình bày một kiểu bài cụ thể; (2) kĩ năng giao tiếp nói chung, gồm kĩ năng trình bày, lắng nghe, phản hồi. Đối với mảng thứ nhất, cách nói/ trình bày về một kiểu bài thường gắn với kiểu bài viết mà HS đã học và đã viết. Đối với kĩ năng giao tiếp, ở từng bài, HS đều được học về kĩ năng trình bày, lắng nghe, phản hồi. Đây là những kĩ năng mềm mà HS có thể sử dụng khi nói hoặc thuyết trình về bất cứ đề tài nào. Ví thế, các kĩ năng này được tập trung trình bày trong bài 1 *Lắng nghe lịch sử nước mình*. Khi nói hoặc trình bày các kiểu bài khác, HS thực hiện dựa vào những gợi ý trong bài này.

1.2.4. Các nhiệm vụ học tập

Điểm mới của các nhiệm vụ học tập trong SGK *Ngữ văn 6* là:

– Được thiết kế theo nguyên tắc phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS, hướng dẫn HS từng bước kiến tạo tri thức, không cung cấp kiến thức có sẵn cũng không “mớm” kiến thức cho HS.

– Bám sát các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực và các kĩ năng đọc, viết, nói, nghe mà CTGDPT tổng thể cũng như CTGDPT môn Ngữ văn đã đề ra.

– Phù hợp với tầm nhận thức và đặc điểm tâm, sinh lí của HS lớp 6.

1.2.4.1. Đặc điểm của các nhiệm vụ học tập phần Đọc

– Được thiết kế dựa trên yêu cầu cần đạt về đọc, hướng dẫn HS hoàn thành yêu cầu cần đạt mà chương trình đã đề ra, bao gồm các yêu cầu về đọc hiểu nội dung, đọc hiểu hình thức và liên hệ, so sánh, kết nối và yêu cầu đọc mở rộng.

– Hướng dẫn HS khám phá nội dung và hình thức của VB, qua đó, hình thành và phát triển các kĩ năng đọc theo kiểu loại VB đã được xác định trong chương trình.

– Được thiết kế theo ba giai đoạn của tiến trình đọc: trước, trong và sau khi đọc. Ba giai đoạn này được cài đặt ứng với ba mục lớn của bài học đọc là *Chuẩn bị đọc, Trải nghiệm cùng văn bản, Suy ngẫm và phản hồi*. Chức năng của nhóm câu *chuẩn bị đọc* là:

(1) Tạo tâm thế, hứng thú cho HS.

(2) Khởi gợi kiến thức nền của HS, giúp HS sử dụng kiến thức nền để tham gia vào VB.

(3) Phát triển kĩ năng đọc lướt để cảm nhận bước đầu về nội dung VB, kĩ năng dự đoán về nội dung có thể có của VB.

Chức năng của nhóm câu hỏi trải nghiệm cùng văn bản là:

(1) Hướng dẫn HS thực hiện các kĩ năng đọc mà bất cứ người đọc nào cũng phải sử dụng trong quá trình đọc, đó là liên tưởng, tưởng tượng, suy luận, dự đoán,...

(2) Giúp HS đọc chậm, đôi lúc tạm dừng để suy ngẫm về một số chi tiết quan trọng trong VB, từ đó, tự kiểm soát việc hiểu của mình.

(3) Kích hoạt, huy động kiến thức nền của HS vào việc hiểu VB.

(4) Giúp HS đọc hiểu các yếu tố bộ phận của VB, chuẩn bị dữ liệu đầu vào cho việc hiểu chỉnh thể VB sau khi đọc.

Chức năng của nhóm câu hỏi *suy ngẫm và phản hồi* là:

(1) Hướng dẫn HS nhận biết các chi tiết trên bề mặt VB: từ ngữ, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật, sau đó, giải mã, tạo nghĩa cho các chi tiết đó cũng như tác dụng của các chi tiết nghệ thuật.

(2) Giúp HS nhận ra mối quan hệ giữa các chi tiết trong tính chỉnh thể của VB, vai trò của các thành tố trong VB đối với việc thể hiện chủ đề VB.

(3) Hướng dẫn HS liên hệ những gì đã đọc với kinh nghiệm và kiến thức nền của chính các em, liên hệ với các VB khác và với cuộc sống để từ đó không chỉ hiểu VB mà còn hiểu những vấn đề của cuộc sống do VB gợi lên, hiểu bản thân, rút ra được bài học cho bản thân.

(4) Tiếp tục hình thành và phát triển các kĩ năng đọc hiểu VB: dự đoán, kiểm soát cách hiểu của mình khi đối chiếu với những dự đoán trước đó, suy luận, tưởng tượng, phân tích, đánh giá, liên hệ,...

(5) Giúp HS đạt được các yêu cầu cần đạt của bài học.

– Hướng dẫn đọc mở rộng: những câu hỏi này được thiết kế để hướng dẫn HS vận dụng những tri thức về thể loại VB vào đọc VB cùng thể loại.

1.2.4.2. Đặc điểm của các nhiệm vụ học tập phân Thực hành tiếng Việt

– Được thiết kế dựa trên yêu cầu về kiến thức tiếng Việt của chương trình lớp 6.

– Gắn với ngữ liệu trong VB đọc.

– Gồm các bài tập thực hành kiến thức mới và ôn lại các đơn vị kiến thức đã học ở những bài học trước, cấp lớp dưới.

1.2.4.3. Đặc điểm của nhiệm vụ học tập phần Viết ngắn

– Yêu cầu HS viết đoạn văn nhằm phát triển kĩ năng viết đoạn, khả năng tưởng tượng, sáng tạo, liên hệ, vận dụng,...

– Vận dụng kiến thức về tiếng Việt và hiểu biết về văn bản đã đọc vào viết đoạn.

1.2.3.4. Đặc điểm của nhiệm vụ học tập phần Viết

– Được thiết kế dựa trên yêu cầu cần đạt về viết mà chương trình đã đề ra.

– Hướng dẫn HS phân tích VB mẫu để học cách tạo lập kiểu VB tương tự.

– Hướng dẫn HS quy trình viết qua việc thực hành viết một bài, nghĩa là học bằng cách làm (learning by doing).

– Hướng dẫn HS tự kiểm soát và điều chỉnh bài viết thông qua các bảng kiểm (checklist).

– Gắn với thể loại VB đọc (trong một số trường hợp).

1.2.4.5. Đặc điểm các nhiệm vụ học tập phần Nói và nghe

– Được thiết kế dựa trên yêu cầu cần đạt về nói và nghe đọc mà chương trình đã đề ra.

– Hướng dẫn HS cách nói dựa trên một đề bài cụ thể để HS có cơ hội học kĩ năng nói, nghe và nói nghe tương tác.

– Tích hợp với viết (trong phần lớn các bài) để HS có cơ hội chia sẻ bài đã viết bằng hình thức nói.

– Hướng dẫn HS tự kiểm soát và điều chỉnh bài viết thông qua các bảng kiểm (checklist).

1.2.4.6. Các bảng tra cứu và hướng dẫn

Một điểm mới khác của *Ngữ văn 6* là có bảng Hướng dẫn kĩ năng đọc để giúp HS hiểu nội hàm, tác dụng của các kĩ năng đọc, từ đó biết cách đọc (tr. 136, tập một).

BẢNG HƯỚNG DẪN KĨ NĂNG ĐỌC

Đọc là cách thu nhận thông tin, khám phá ý tưởng của người khác, đồng thời học cách tư duy, cách giao tiếp hiệu quả, qua đó, làm giàu tâm hồn mình. Những kĩ năng đọc mà người đọc thường xuyên sử dụng trong khi đọc là:

Kĩ năng đọc	Chỉ dẫn	Tác dụng
-------------	---------	----------

Ngoài ra, sách còn có bảng tra cứu thuật ngữ và bảng tra cứu tên tiếng nước ngoài, giúp HS dễ dàng tra những thuật ngữ đã học cũng như các tên tiếng nước ngoài (tr. 138, 139, tập một).

BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ

TT	Thuật ngữ	Trang
A	Ẩn dụ	111
C	Chủ đề	38
	Cốt truyện	18
	Cụm từ	82

BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Tiếng nước ngoài	Phiên âm tiếng Việt	Trang
H	Heung Bu	Heng-bu	49
L	Luang Phrabang	Luông-phơ-ra-băng	65